VICTORY®

Chống thấm hoàn hảo, bảo vệ ngôi nhà!

VỮA TÔ CHỐNG THẤM
CÔNG NGHỆ MỚI

✦ Chống Thấm Hoàn Hảo - Bảo Vệ Ngôi Nhà ✦

Giới Thiệu Công Ty

CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT là một doanh nghiệp chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm chống thấm thương hiệu Chống Thấm Victory. Bao gồm các dòng sản phẩm nổi bật như: vữa trộn sẵn chống thấm sàn và tường, xi măng chống thấm, bột bả matic chống thấm, vữa trộn sẵn chống thấm chuyện dụng gạch block, vữa trộn sẵn chống thấm ngược,...

Trải qua nhiều năm nghiên cứu và không ngừng phát triển trong lĩnh vực chống thấm chúng tôi nhận thấy các dự án công trình nhà ở mới đưa vào sử dụng sau 3-5 năm thường rạn nứt thấm mốc, làm ảnh hưởng gián đoạn sinh hoạt, khai thác, tính thẩm mỹ và bền vững cho công trình sử dụng dài hạn. Chính vì lẽ đó, năm 2021 chúng tôi cho ra đời dòng sản phẩm vữa tô chống thấm công nghệ **Châu Âu** thương hiệu **VICTORY**, được sản xuất trên dây chuyền tự động, phối trộn đồng bộ, kiểm soát chất lượng từng bao như nhau, nguyên liệu đầu vào sạch, nguồn gốc thiên nhiên, an toàn cho người dùng, không độc hại, thân thiện với môi trường, phù hợp với khí hậu thời tiết Việt Nam, ứng dụng rộng rãi, dễ sử dụng, chất lượng chống thấm dài hạn, đảm bảo tính mỹ thuật, kỹ thuật cho một công trình đẹp lâu dài. Vữa tô chống thấm thương hiệu **VICTORY** ra đời với sứ mệnh phục vụ khách hàng với chất lượng tốt nhất, dịch vụ tốt nhất, đưa ra những giải pháp hữu ích nhất. **KIM TOÀN PHÁT** đã tự lựa chọn cho mình con đường đi lên lấy chất lượng và uy tín hàng đầu, đáp ứng được nhu cầu khách hàng về cung ứng các sản phẩm chống thấm, đem lại giá trị cho nhà chủ đầu tư, nhà thầu, đại lý…

Giới Thiệu Sản Phẩm

Vữa tô **VICTORY** là hỗn hợp vữa khô trộn sẵn bao gồm: Cát trắng sạch qua hệ thống lọc nước sạch, sấy khô, sàn chọn lọc các hạt cát như nhau, xi măng Portland40 và phụ gia chống thấm đặc chủng nguồn gốc tự nhiên. Vữa tô **VICTORY** với 3 tính năng trong một sản phẩm như: chống thấm toàn khối không giảm dần theo thời gian, cho hơi nước thoát qua mà không thấm, kháng khuẩn chống rêu mốc hiệu quả lâu dài.

MỘT CÔNG NGHỆ MỚI KẾT HỢP 3 TÍNH NĂNG TRONG SẢN PHẨM

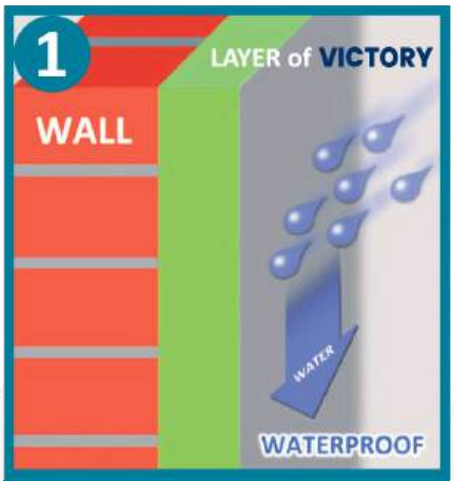

CHỐNG THẤM

THOÁT ẨM

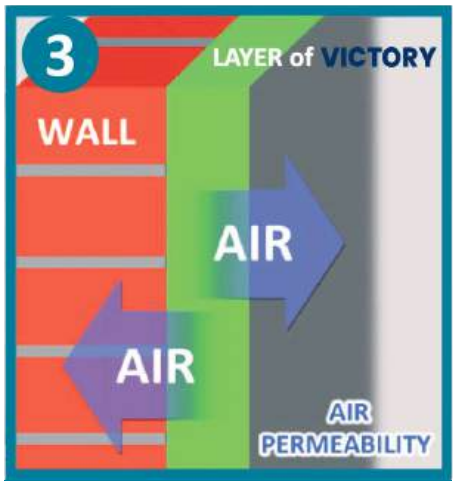

KHÁNG KHUẨN

VICTORY

- Vữa tô **chống thấm, chống rêu mốc, chống ẩm hiệu quả 100%**, nhờ tính năng sản phẩm cho hơi nước thoát ra ngoài
- Khả năng **kết dính cao, có tính kháng kiềm và kháng muối tốt**
- **Nguồn gốc vật liệu tự nhiên sạch, siêu bền** thân thiện với môi trường
- **Dễ sử dụng, dễ thi công** - Tiết kiệm thời gian và chi phí
- **Công nghệ tiên tiến** từ Châu Âu (Đức)

Quá trình sản xuất

Quá trình sản xuất sản phẩm được phối trộn bởi dây chuyền sản xuất tự động, đảm bảo chính xác liều lượng có tính đồng nhất cao. Sản phẩm của **VICTORY** sử dụng 100% nguyên liệu chất lượng cao như: cát silica đã được lọc - sấy - sàn, xi măng Portland, phụ gia chống thấm đặc chủng có nguồn gốc tự nhiên. Chất lượng sản phẩm được đảm bảo theo tiêu chuẩn đã công bố.

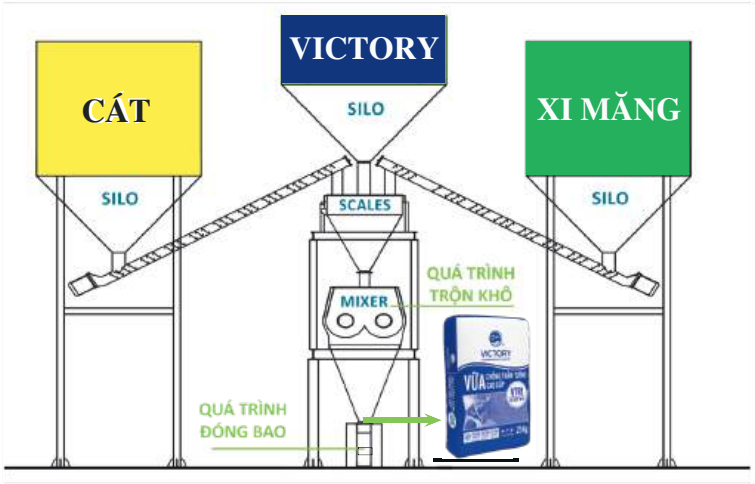

BỘ SẢN PHẨM VICTORY

VỮA CHỐNG THẤM TƯỜNG CAO CẤP VICTORY NEW - VTR1

VICTORY NEW được phối trộn trên dây chuyền tự động, các bao sản phẩm có tính đồng nhất cao, nguyên liệu đầu vào sạch, cát được lọc sấy sàn chọn lọc hạt tương đồng, khi phối trộn có độ dẻo cao, dễ dàng thi công, ít rơi vãi, bám dính cao, có thể thi công bằng máy phun, thời gian lưu kho dài.

Giải pháp 2 trong 1: vừa tô trát hoàn thiện bề mặt tường vừa chống thấm. Chống thấm toàn khối, chống rạn nứt, kháng rêu mốc, thoát ẩm thoát khí.

Thành phần	**Cát silica, xi măng Portland, phụ gia chống thấm, sợi PP**
Đóng gói	**25 kg**
Mật độ bao phủ	**1 - 2 m², độ dày 10 - 20 mm**
Dạng/Màu sắc	**Bột/Màu Xám**

VỮA CHỐNG THẤM SÀN CAO CẤP VICTORY SUPER- VTR2

VICTORY SUPER được phối trộn trên dây chuyền tự động, các bao sản phẩm có tính đồng nhất cao, nguyên liệu đầu vào sạch, cát được lọc sấy sàn chọn lọc hạt tương đồng, khi phối trộn có dộ dẻo cao, dễ dàng thi công, ít rơi vãi, bám dính cao, có thể thi công bằng máy phun, thời gian lưu kho lâu dài.

Dùng chống thấm sàn mái, ban công, WC, hồ bơi, hồ cá, bể nước ngầm, hố thang máy,...

Thành phần	**Cát silica, xi măng Portland, phụ gia chống thấm, sợi PP**
Đóng gói	**25 kg**
Mật độ bao phủ	**2.5 - 3.5 m², độ dày 5 - 7 mm**
Dạng/Màu sắc	**Bột/Màu Xám**

XI MĂNG CHỐNG THẤM VICTORY G20 - VTR3

Xi măng chống thấm **VICTORY G20** có nguồn gốc từ tự nhiên, chi phí rẻ, có độ dẻo cao, co ngót thấp giúp cho quá trình thi công dễ dàng. Sản phẩm chống thấm không giảm dần theo thời gian, cho hơi nước thoát qua bề mặt, chống rêu mốc hiệu quả. Đặc biệt, sản phẩm ứng dụng trên nhiều hạng mục công trình, có thể thi công trên máy phun, thời gian lưu kho dài, chi phí bảo trì thấp…

Thành phần	**Xi măng Portland, phụ gia chống thấm, sợi PP**
Đóng gói	**20 kg**
Tỉ lệ phối trộn	**Cán vữa tạo dốc phối trộn với cát theo tỉ lệ 1:4**
	Chống thấm tường phối trộn với cát theo tỉ lệ 1:4
Dạng/Màu sắc	**Bột/Màu Xám**

VỮA TÔ CHỐNG THẤM TƯỜNG GẠCH KHÔNG NUNG VICTORY ACC - VTR4

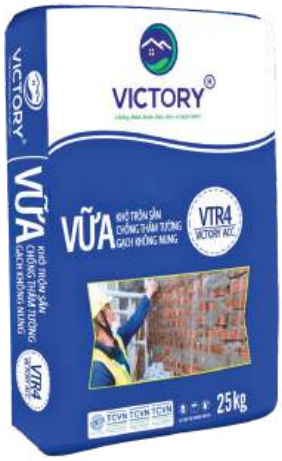

Giải pháp 2 trong 1: vừa tô trát hoàn thiện vừa chống thấm bề mặt tường gạch block, gạch không nung, gạch bê tông nhẹ,... thay thế lớp vữa tô và lớp chống thấm thông thường.

Thành phần	**Cát silica, xi măng Portland, phụ gia chống thấm, sợi PP**
Đóng gói	**25 kg**
Mật độ bao phủ	**1 - 2 m² với độ dày 10 - 20 mm**
Dạng/Màu sắc	**Bột/Màu Xám**

BỘT MATIC CHỐNG THẤM NỘI NGOẠI THẤT VICTORY SKIM COAT - VTR5

VICTORY SKIM COAT trắng siêu mịn, chống thấm, chống ẩm, thoát ẩm và kháng khuẩn, chống rêu mốc, co ngót thấp. Sử dụng cho tường nội ngoại thất thay thế hoàn toàn cho bột bả tường thông thường, tạo bề mặt hoàn thiện trắng mịn, bột có độ kết dính cao và không cần sử dụng sơn lót trước khi sơn hoàn thiện. Tất cả loại sơn đều có thể sử dụng.

Thành phần	**CaCO3, xi măng Portland trắng, phụ gia chống thấm**
Đóng gói	**20 kg**
Mật độ bao phủ	**8 - 12m², độ dày 1-2 mm**
Dạng/Màu sắc	**Bột/Trắng**

VỮA CHỐNG THẤM NGHỊCH VICTORY GOLD - VTR7

VICTORY GOLD được phối trộn trên dây chuyền tự động, các bao sản phẩm có tính đồng nhất cao, nguyên liệu đầu vào sạch, cát được lọc sấy sàn chọn lọc hạt tương đồng, khi phối trộn có độ dẻo cao, dễ dàng thi công, ít rơi vãi, bám dính cao, có thể thi công bằng máy phun, thời gian lưu kho dài.

Giải pháp 2 trong 1: vừa tô trát hoàn thiện bề mặt tường vừa chống thấm. Chống thấm toàn khối, chống rạn nứt, kháng rêu mốc, thoát ẩm thoát khí.

Thành phần	**Cát silica, xi măng Portland, phụ gia chống thấm, sợi PP**
Đóng gói	**25 kg**
Mật độ bao phủ	**1 - 2 m² , độ dày 10 - 20 mm**
Dạng/Màu sắc	**Bột/Màu Xám**

SƠN LÓT GỐC NƯỚC PRIMER VICTORY PU100 - VTR8

Sơn lót trong suốt, thẩm thấu cao, làm lớp lót kết dính cho các bề mặt nội, ngoại thất, bề mặt bê tông, vữa trước khi sơn sửa chữa lại bằng các vật liệu chống thấm gốc Acrylic.

Đóng gói	**Thùng 18kg hoặc lon 4,5kg**
Định mức	**0.2 kg/m²/lớp**
Dạng/Màu sắc	**Lỏng/Trong suốt**
HSD	**24 tháng kể từ ngày sản xuất**

CHỐNG THẤM GỐC NƯỚC POLYURETHAN 1TP VICTORY PU900 - VTR9

Dùng chống thấm sàn mái, ban công, WC, tường đứng. Sơn có độ đàn hồi 500%, che lấp vết nứt tốt, kháng UV hiệu quả. Bảo vệ kết cấu, kéo dài tuổi thọ công trình.

Đóng gói	**Thùng 20kg hoặc lon 5kg**
Định mức	**0.5 - 0.8 kg/m²/2 lớp**
Dạng/Màu sắc	**Lỏng/Trắng, Xám**
HSD	**24 tháng kể từ ngày sản xuất**

CHỐNG THẤM MÀU 1 THÀNH PHẦN ACRYLIC VICTORY 668- VTR10

Dùng chống thấm tường mới, cũ, sân thượng, ban công, sàn mái. Có độ bám dính cao, đàn hồi 300%, chống rêu mốc, kháng UV hiệu quả.

Đóng gói	**Thùng 20kg hoặc lon 5kg**
Định mức	**0.4 kg/m²/ 2 lớp tùy thuộc vào bề mặt cần thi công**
Dạng/Màu sắc	**Lỏng/Màu trắng, xám**
HSD	**24 tháng kể từ ngày sản xuất**

SƠN LÓT GỐC DẦU PRIMER VICTORY PU 200 - VTR12

Dùng làm lớp lót cho sàn bê tông, tường đứng, phù hợp cho sơn sàn Epoxy, sơn chống thấm gốc dầu.

Đóng gói	**Thùng 14kg hoặc lon 4kg**
Định mức	**0.2 kg/m²/lớp**
Dạng/Màu sắc	**Trong suốt**
HSD	**12 tháng kể từ ngày sản xuất**

CHỐNG THẤM GỐC DẦU POLYURETHANE 1TP VICTORY PU 901 - VTR13

Dùng chống thấm sàn bê tông, sàn mái, ban công, WC. Có độ đàn hồi 500%, che lấp vết nứt hiệu quả.

Đóng gói	**Thùng 25kg**
Định mức	**0.6 - 1.2kg/m²**
Dạng/Màu sắc	**Lỏng/Xám**
HSD	**12 tháng kể từ ngày sản xuất**

SƠN CHỐNG THẤM 2TP GỐC DẦU VICTORY TOPCOAT 902 - VTR14

Làm lớp phủ bảo vệ , kháng UV, tăng tuổi thọ cho các hạng mục chống thấm. Thích hợp cho các bề mặt bê tông, vữa,...

Đóng gói	**Bộ 20kg hoặc bộ 5kg**
Định mức	**0.3kg/m²/2 lớp**
Dạng/Màu sắc	**Xám**
HSD	**12 tháng kể từ ngày sản xuất**

SẢN PHẨM HỖ TRỢ THÊM

SƠN CHỐNG NÓNG GỐC NƯỚC VICTORY PU 800 - VTR11

Dùng chống nóng cho mái tôn, mái ngói, fibrô-xi măng, tường đứng, sàn bê tông. Giảm nhiệt hiệu quả từ 12 - 24 ºC.

Đóng gói	**Thùng 16kg hoặc lon 4kg**
Định mức	**0.4kg/m²/2 lớp**
Dạng/Màu sắc	**Lỏng/Trắng**
HSD	**24 tháng kể từ ngày sản xuất**

VỮA RÓT KHÔNG CO NGÓT MAX CAO VICTORY GROUT 114 - VTR6

Dùng rót vữa cho: Cổ ống; Bệ móng máy; Nền đường ray; Cột trong các cấu kiện đúc sẵn; Các bu lông neo; Gối cầu; Các lỗ hổng; Các khe hở; Các hốc tường; Nơi sửa chữa cần cường độ cao.

Thành phần	**Cát lọc silica, Xi măng Portland, Phụ gia**
Đóng gói	**25 kg**
Dạng/Màu sắc	**Bột/Xám**
HSD	**6 tháng kể từ ngày sản xuất**

PHỤ GIA KẾT NỐI CHỐNG THẤM VICTORY LATEX - VTR18

Dùng làm chất kết dính cho bê tông tươi chống thấm dự phòng. Vữa sửa chữa trám trét trên mặt bê tông, phối trộn với xi măng làm hồ dầu dán gạch.

Đóng gói	**Can 25 lít hoặc can 5 lít**
Định mức	**5-12m²/lít tùy điều kiện bề mặt**
Dạng/Màu sắc	**Lỏng/Trắng sữa**
HSD	**24 tháng kể từ ngày sản xuất**

CHỐNG THẤM GỐC XI MĂNG 2 THÀNH PHẦN VICTORY ADF 50 - VTR20

VICTORY ADF 50 là một lớp phủ dẻo 2 thành phần gồm polymer và xi măng biến đổi có tính đàn hồi cao để ngâm nước và chống thấm rất tốt cho nguyên vật liệu. Sử dụng để chống thấm các khu vực ẩm ướt, các loại bể chứa, bể nước, các loại sàn, ban công, sân thượng.

Thành phần	**Xi măng, Polymer, phụ gia chống thấm**
Đóng gói	**Thùng 20kg**
Định mức	**2 – 3 kg/m²/2 lớp**
Dạng/Màu sắc	**Lỏng/Xám**
Bảo quản	**24 tháng kể từ ngày sản xuất**

CHỨNG NHẬN & THỬ NGHIỆM

INTERNATIONAL CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

ISO 9001

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CỦA/
THIS IS TO CERTIFY THE QUALITY MANAGEMENT SYSTEM OF

CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT
KIM TOAN PHAT COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS:*
Trụ sở chính/ *Head office:* **18 Trịnh Hoài Đức, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/** *18 Trinh Hoai Duc, Cam Le Ward, Da Nang City, Vietnam.*
Xưởng sản xuất Vữa/ *Mortar factory:* **Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, Xã Thăng Bình, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/** *Ha Lam - Cho Duoc Industrial Cluster, Thang Binh Commune, Da Nang City, Vietnam.*
Xưởng sản xuất Sơn/ *Paint factory:* **92A Đường CMT8, Khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/** *92A CMT8 Street, Dong Tu Quarter, Lai Thieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN/
HAS BEEN ASSESSED AND FOUND TO COMPLY WITH THE REQUIREMENTS OF:

ISO 9001:2015

CHO PHẠM VI/ *FOR SCOPE:*
Sản xuất và phân phối vữa xây dựng chống thấm, bột bả tường gốc xi măng poóc lăng chống thấm, xi măng xây trát chống thấm và sơn chống thấm gốc nước/ *Production and distribution of waterproof construction mortar, waterproof Portland cement-based wall putty, waterproof plaster cement and water-based waterproof paint./.*

Số chứng chỉ/ *Certification No.:* **GOODVN98625.QMS**
Ngày cấp/ *Issued date:* 20/10/2025
Giá trị đến/ *Expired date:* 19/10/2028

Truy xuất chứng nhận/ Trace the certificate
Dấu chứng nhận/ Certification mark
GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*
NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY
Add: No. 508, Mai Hac De Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam Website: chungnhanquocgia.com Tel: 0945.081.805
Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

INTERNATIONAL CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

TCVN STANDARD

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM/
THIS IS TO CERTIFY PRODUCT

VỮA XI MĂNG KHÔ TRỘN SẴN KHÔNG CO
PACKAGED DRY, HYDRAULIC-CEMENT GROUT (NONSHRINK)
***(Chi tiết tại Quyết định/** Details in the Decision)*

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI/ *PRODUCED IN:*

CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT
KIM TOAN PHAT COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS:*
Trụ sở chính/ *Head office:* **18 Trịnh Hoài Đức, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/** *18 Trinh Hoai Duc, Cam Le Ward, Da Nang City, Vietnam.*
Xưởng sản xuất Vữa/ *Mortar factory:* **Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, Xã Thăng Bình, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/** *Ha Lam - Cho Duoc Industrial Cluster, Thang Binh Commune, Da Nang City, Vietnam.*

PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA/ *COMPLY WITH REQUIREMENTS OF:*

TCVN 9204:2012

PHƯƠNG THỨC CHỨNG NHẬN/ *CERTIFICATION METHOD:*
Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN/ *Method 5 - Circular No. 28/2012/TT-BKHCN.*

Số chứng chỉ/ *Certification No.:* **GOODVN986-225.HCS**
Ngày cấp/ *Issued date:* 22/10/2025
Giá trị đến/ *Expired date:* 21/10/2028

Truy xuất chứng nhận/ Trace the certificate
Dấu chứng nhận/ Certification mark
GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*
NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY
Add: No. 508, Mai Hac De Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam Website: chungnhanquocgia.com Tel: 0945.081.805
Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

INTERNATIONAL CERTIFICATION

GIẤY CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE

TCVN STANDARD

CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM/
THIS IS TO CERTIFY PRODUCT

BỘT BẢ TƯỜNG GỐC XI MĂNG POÓC LĂNG
PORTLAND CEMENT - BASED SKIM COAT
***(Chi tiết tại Quyết định/** Details in the Decision)*

ĐƯỢC SẢN XUẤT TẠI/ *PRODUCED IN:*

CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT
KIM TOAN PHAT COMPANY LIMITED

ĐỊA CHỈ/ *ADDRESS:*
Trụ sở chính/ *Head office:* **18 Trịnh Hoài Đức, Phường Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/** *18 Trinh Hoai Duc, Cam Le Ward, Da Nang City, Vietnam.*
Xưởng sản xuất Vữa/ *Mortar factory:* **Cụm Công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, Xã Thăng Bình, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam/** *Ha Lam - Cho Duoc Industrial Cluster, Thang Binh Commune, Da Nang City, Vietnam.*

PHÙ HỢP VỚI CÁC YÊU CẦU CỦA/ *COMPLY WITH REQUIREMENTS OF:*

TCVN 7239:2014

PHƯƠNG THỨC CHỨNG NHẬN/ *CERTIFICATION METHOD:*
Phương thức 5 - Thông tư 28/2012/TT-BKHCN/ *Method 5 - Circular No. 28/2012/TT-BKHCN.*

Số chứng chỉ/ *Certification No.:* **GOODVN986-325.HCS**
Ngày cấp/ *Issued date:* 22/10/2025
Giá trị đến/ *Expired date:* 21/10/2028

Truy xuất chứng nhận/ Trace the certificate
Dấu chứng nhận/ Certification mark
GIÁM ĐỐC/ *DIRECTOR*
NGUYỄN ĐỖ SƠN

GOOD VIET NAM NATIONAL CERTIFICATION JOINT STOCK COMPANY
Add: No. 508, Mai Hac De Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam Website: chungnhanquocgia.com Tel: 0945.081.805
Giấy chứng nhận này sẽ hết hiệu lực nếu tổ chức không tuân thủ việc đánh giá giám sát hàng năm/
The certificate is no longer valid, if your organization does not conduct the annual surveillance audits

CÔNG TY CP CHỨNG NHẬN QUỐC GIA GOOD VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 98625.HCS/GOODVN – CN
V/v: Sử dụng dấu chứng nhận

Hà Nội, Ngày 20 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT**

Công ty TNHH Kim Toàn Phát đã được Công ty Cổ phần Chứng nhận Quốc gia GOOD Việt Nam đánh giá và cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn **BS EN 14891:2007** cho sản phẩm Vật liệu chống thấm thi công dạng lỏng, tiêu chuẩn **TCVN 9204:2012** cho sản phẩm Vữa xi măng khô trộn sẵn không co, tiêu chuẩn **TCVN 7239:2014** cho sản phẩm Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng và tiêu chuẩn **TCVN 8652:2020** cho sản phẩm Sơn tường dạng nhũ tương. Quý Công ty được phép sử dụng dấu chứng nhận và logo của GOODVN để tuyên truyền, quảng bá và khẳng định chất lượng sản phẩm của mình theo mẫu và quy định dưới đây:

BS EN 14891:2007	TCVN 9204:2012	TCVN 7239:2014	TCVN 8652:2020

1. **Dấu chứng nhận có thể được sử dụng trong các trường hợp sau:**
   a) Trong bao bì sản phẩm, các tiếp đầu thu, công văn giao dịch, tài liệu kỹ thuật, tài liệu đào tạo, tài liệu quảng cáo, name-card, các chứng từ và các tài liệu tiếp thị;
   b) Trong các chương trình quảng cáo, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng như phát thanh, truyền hình, báo chí...;
   c) Trên các phương tiện giao thông, vận tải, các bảng quảng cáo công cộng,...
2. **Dấu chứng nhận không được sử dụng trong các trường hợp sau:**
   a) Sản phẩm không thuộc danh mục do GOODVN chứng nhận;
   b) Giấy chứng nhận trong thời gian bị đình chỉ hoặc khi có Quyết định hủy bỏ chứng nhận của GOODVN.
3. **Chú ý khi sử dụng:**
   a) Dấu chứng nhận được in đúng theo màu như miêu tả, hay có thể dùng một màu để phù hợp với những giấy tờ, tài liệu, báo, tạp chí đã in sẵn;
   b) Dấu chứng nhận có thể phóng to hoặc thu nhỏ một cách đồng nhất, tuy nhiên phải đủ lớn để phần chữ có thể đọc được rõ ràng;
   c) Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận không được chuyển nhượng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: CNKT.

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỖ SƠN

CHỨNG NHẬN & THỬ NGHIỆM

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Số: 1239.1 -KB/5845 /KT2-HC2 | Ngày: 16/10/2024 | Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **NƯỚC ĂN UỐNG CHỨA TRONG BÌNH CÓ THI CÔNG LỚP VỮA CHỐNG THẤM VICTORY SUPPER**
2. Ký hiệu mẫu: VTR2
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 5 lít, chứa trong chai nhựa
5. Khách hàng: CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT
6. Địa chỉ: 18 Trịnh Hoài Đức, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
7. Ngày nhận mẫu: 08/10/2024
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 08/10/2024 đến ngày: 16/10/2024
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
1	Màu sắc	mgPt/L	TCVN 6185:2015	17,0	≤ 15
2	Mùi, vị	-	KT2.QT.CH-362(x)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130 B:2017	1,31	≤ 2
4	pH (ở 25°C)	-	TCVN 6492:2011	8,8	6,0 ÷ 8,5
5	Độ cứng tổng	$mgCaCO_3/L$	SMEWW 2340 C:2017	29,6	≤ 300
6	Chloride (Cl^-)	mg/L	SMEWW 4500 Cl^- D:2017	5,9	≤ 250
7	Sắt tổng (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,032	≤ 0,3
8	Mangan (Mn)	mg/L	TCVN 6002:1995	< 0,05 (MQL)	≤ 0,1
9	Chỉ số Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	1,94	≤ 2
10	Sunphat (SO_4^{2-})	mg/L	SMEWW 4500-SO_4^{2-} E:2017	7,41	≤ 250
11	Amoni (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 B&D:2017	< 0,1 (MQL)	≤ 0,3
12	Nitrat (tính theo N)	mg/L	TCVN 6180:1996	0,29	≤ 2
13	Nitrit (tính theo N)	mg/L	TCVN 6178:1996	0,009	≤ 0,05

Ghi chú:
- (*): Mức quy định theo QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- (x): Phép thử chưa được công nhận Vilas.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 8 — **Đặng Tuấn Kiệt**

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC — **Ngô Thị Như Loan**

KT2.QT.30/B.05(V)/01.10.2024

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Số: 1239.2 -KB/5845 /KT2-HC2 | Ngày: 16/10/2024 | Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: **NƯỚC ĂN UỐNG CHỨA TRONG BÌNH CÓ THI CÔNG LỚP VỮA CHỐNG THẤM VICTORY GOLD**
2. Ký hiệu mẫu: VTR7
3. Số lượng mẫu: 01
4. Tình trạng mẫu: Mẫu khoảng 5 lít, chứa trong chai nhựa
5. Khách hàng: CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT
6. Địa chỉ: 18 Trịnh Hoài Đức, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
7. Ngày nhận mẫu: 08/10/2024
8. Ngày thử nghiệm: từ ngày: 08/10/2024 đến ngày: 16/10/2024
9. Kết quả thử nghiệm:

TT	TÊN CHỈ TIÊU, ĐƠN VỊ TÍNH		PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	MỨC QUY ĐỊNH(*)
1	Màu sắc	mgPt/L	TCVN 6185:2015	20,3	≤ 15
2	Mùi, vị	-	KT2.QT.CH-362(x)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130 B:2017	1,16	≤ 2
4	pH (ở 25°C)	-	TCVN 6492:2011	8,7	6,0 ÷ 8,5
5	Độ cứng tổng	$mgCaCO_3/L$	SMEWW 2340 C:2017	64,3	≤ 300
6	Chloride (Cl^-)	mg/L	SMEWW 4500 Cl^- D:2017	5,9	≤ 250
7	Sắt tổng (Fe)	mg/L	TCVN 6177:1996	0,028	≤ 0,3
8	Mangan (Mn)	mg/L	TCVN 6002:1995	< 0,05 (MQL)	≤ 0,1
9	Chỉ số Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,97	≤ 2
10	Sunphat (SO_4^{2-})	mg/L	SMEWW 4500-SO_4^{2-} E:2017	4,86	≤ 250
11	Amoni (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NH_3 B&D:2017	< 0,1 (MQL)	≤ 0,3
12	Nitrat (tính theo N)	mg/L	TCVN 6180:1996	0,24	≤ 2
13	Nitrit (tính theo N)	mg/L	TCVN 6178:1996	0,007	≤ 0,05

Ghi chú:
- (*): Mức quy định theo QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về chất lượng Nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- KPH: không phát hiện;
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi;
- Tên mẫu, ký hiệu mẫu, tên khách hàng và địa chỉ được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 2;
- Trung tâm Kỹ thuật 2 không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- (x): Phép thử chưa được công nhận Vilas.
- MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

TRƯỞNG PHÒNG KỸ THUẬT 8 — **Đặng Tuấn Kiệt**

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC — **Ngô Thị Như Loan**

KT2.QT.30/B.05(V)/01.10.2024

BCIC

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262

Số: BKCT - CL ...HQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang: ....

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LỎNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR1- Vữa khô trộn sẵn chống thấm tường
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-1.HC8
Chỉ tiêu thí nghiệm	Cường độ bám dính; khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150kPa trong 7 ngày;
Phương pháp thử	BS EN 14891:2017
Yêu cầu kỹ thuật	BS EN 14891:2017(chi tiết xem tại mục II - Kết quả thử nghiệm)
Ngày nhận mẫu	10/09/2025
Ngày thí nghiệm	11/09/2025-11/10/2025

I. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Cường độ bám dính: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Kích thước mẫu kéo,mm		Lực kéo, N	Cường độ bám dính, N/mm²	
	Dài	Rộng		Từng mẫu	Trung bình
Trong điều kiện tiêu chuẩn					
Mẫu số 1	50	50	5041	2,02	2,02
Mẫu số 2	50	50	5017	2,01	
Mẫu số 3	50	50	5034	2,01	
Mẫu số 4	50	50	5112	2,04	
Mẫu số 5	50	50	5036	2,01	
Mẫu số 6	50	50	5020	2,01	
Sau khi ngâm trong nước					
Mẫu số 1	50	50	13302	5,32	5,33
Mẫu số 2	50	50	13298	5,32	
Mẫu số 3	50	50	13327	5,33	
Mẫu số 4	50	50	13345	5,34	
Mẫu số 5	50	50	13311	5,32	
Mẫu số 6	50	50	13306	5,32	
Sau khi lão hóa nhiệt					
Mẫu số 1	50	50	10083	4,03	4,02
Mẫu số 2	50	50	10045	4,02	
Mẫu số 3	50	50	10065	4,03	
Mẫu số 4	50	50	10049	4,02	
Mẫu số 5	50	50	10051	4,02	
Mẫu số 6	50	50	10054	4,02	
Sau chu kỳ tan chảy					

Mẫu số 1	50	50	8946	3,58	3,57
Mẫu số 2	50	50	8901	3,56	
Mẫu số 3	50	50	8912	3,56	
Mẫu số 4	50	50	8900	3,56	
Mẫu số 5	50	50	8947	3,58	
Mẫu số 6	50	50	8921	3,57	
Sau khi ngâm nước vôi					
Mẫu số 1	50	50	8298	3,32	3,32
Mẫu số 2	50	50	8312	3,32	
Mẫu số 3	50	50	8400	3,36	
Mẫu số 4	50	50	8278	3,31	
Mẫu số 5	50	50	8297	3,32	
Mẫu số 6	50	50	8243	3,30	
Sau khi tiếp xúc với nước clo					
Mẫu số 1	50	50	7980	3,19	3,15
Mẫu số 2	50	50	7867	3,15	
Mẫu số 3	50	50	7904	3,16	
Mẫu số 4	50	50	7916	3,17	
Mẫu số 5	50	50	7800	3,12	
Mẫu số 6	50	50	7801	3,12	

Độ chống thấm

Mẫu thử nghiệm	Kích thước			Kết quả	
	Dài	Rộng	Cao		Trung bình
Mẫu số 1	150	150	150	Không thấm	Không thấm
Mẫu số 2	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 3	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 4	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 5	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 6	150	150	150	Không thấm	

Ghi chú: Tất cả các mẫu đã thí nghiệm trên bong tách trong lớp vật liệu phủ

2. Khả năng tạo cầu: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	2,00	2,00
Mẫu số 2	2,01	
Mẫu số 3	2,00	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -5°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	3,71	3,71
Mẫu số 2	3,67	
Mẫu số 3	3,76	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -20°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	5,21	5,24
Mẫu số 2	5,23	
Mẫu số 3	5,27	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY.CP TVKĐ XÂY DỰNG BÁCH KHOA, CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐD nhóm TN — Nguyễn Thanh Quang
Trưởng Phòng TN — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ
Giám Đốc — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú / Notice : Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

CHỨNG NHẬN & THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG, LAS-XD262
VPC: Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Vực Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN: 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN: Lô 2 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline: 02363910162, 0986658882 or 0905881162
Email: bcic.central@gmail.com Website: bcic.com.vn

Số: ..../KQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang: ....

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LỎNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR2- Vữa khô trộn sẵn chống thấm sàn
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-2.HC5
Chỉ tiêu thử nghiệm	Cường độ bám dính; khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150kPa trong 7 ngày;
Phương pháp thử	BS EN 14891:2017
Yêu cầu kỹ thuật	BS EN 14891:2017(chi tiết xem tại mục II - Kết quả thử nghiệm)
Ngày nhận mẫu	10/09/2025
Ngày thí nghiệm	11/09/2025-11/10/2025

I. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Cường độ bám dính: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Kích thước mẫu kéo,mm		Lực kéo, N	Cường độ bám dính, N/mm^2	
	Dài	Rộng		Từng mẫu	Trung bình
Trong điều kiện tiêu chuẩn					
Mẫu số 1	50	50	5032	2,01	2,01
Mẫu số 2	50	50	5014	2,01	
Mẫu số 3	50	50	5011	2,00	
Mẫu số 4	50	50	5110	2,04	
Mẫu số 5	50	50	5021	2,01	
Mẫu số 6	50	50	5017	2,01	
Sau khi ngâm trong nước					
Mẫu số 1	50	50	13274	5,31	5,31
Mẫu số 2	50	50	13276	5,31	
Mẫu số 3	50	50	13323	5,33	
Mẫu số 4	50	50	13278	5,31	
Mẫu số 5	50	50	13276	5,31	
Mẫu số 6	50	50	13287	5,31	
Sau khi lão hóa nhiệt					
Mẫu số 1	50	50	10037	4,01	4,01
Mẫu số 2	50	50	10032	4,01	
Mẫu số 3	50	50	10038	4,02	
Mẫu số 4	50	50	10043	4,02	
Mẫu số 5	50	50	10025	4,01	
Mẫu số 6	50	50	10040	4,02	
Sau chu kỳ tan chảy					

Mẫu số 1	50	50	8863	3,55	3,54
Mẫu số 2	50	50	8832	3,53	
Mẫu số 3	50	50	8798	3,52	
Mẫu số 4	50	50	8887	3,55	
Mẫu số 5	50	50	8876	3,55	
Mẫu số 6	50	50	8900	3,56	
Sau khi ngâm nước vôi					
Mẫu số 1	50	50	8257	3,30	3,29
Mẫu số 2	50	50	8267	3,31	
Mẫu số 3	50	50	8268	3,31	
Mẫu số 4	50	50	8212	3,28	
Mẫu số 5	50	50	8212	3,28	
Mẫu số 6	50	50	8200	3,28	
Sau khi tiếp xúc với nước clo					
Mẫu số 1	50	50	7978	3,19	3,14
Mẫu số 2	50	50	7867	3,15	
Mẫu số 3	50	50	7823	3,13	
Mẫu số 4	50	50	7916	3,17	
Mẫu số 5	50	50	7800	3,12	
Mẫu số 6	50	50	7787	3,11	

Độ chống thấm

Mẫu thử nghiệm	Kích thước			Kết quả	
	Dài	Rộng	Cao		Trung bình
Mẫu số 1	150	150	150	Không thấm	Không thấm
Mẫu số 2	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 3	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 4	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 5	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 6	150	150	150	Không thấm	

Ghi chú: Tất cả các mẫu đã thí nghiệm trên bong tách trong lớp vật liệu phủ

2. Khả năng tạo cầu: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	2,03	2,02
Mẫu số 2	2,01	
Mẫu số 3	2,03	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -5°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	3,71	3,74
Mẫu số 2	3,74	
Mẫu số 3	3,76	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -20°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	5,24	5,24
Mẫu số 2	5,23	
Mẫu số 3	5,24	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY CP TVKĐ XÂY DỰNG BÁCH KHOA, CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐD nhóm TN — Nguyễn Thanh Quang
Trưởng Phòng TN — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ
Giám Đốc — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú / Notice: Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG, LAS-XD262
VPC: Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Vực Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN: 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN: Lô 2 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline: 02363910162, 0986658882 or 0905881162
Email: bcic.central@gmail.com Website: bcic.com.vn

Số: ..../KQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang: ....

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LỎNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR3- Hỗn hợp xi măng chống thấm
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-3.HC5
Chỉ tiêu thử nghiệm	Cường độ bám dính; khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150kPa trong 7 ngày;
Phương pháp thử	BS EN 14891:2017
Yêu cầu kỹ thuật	BS EN 14891:2017(chi tiết xem tại mục II - Kết quả thử nghiệm)
Ngày nhận mẫu	10/09/2025
Ngày thí nghiệm	11/09/2025-11/10/2025

I. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Cường độ bám dính: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Kích thước mẫu kéo,mm		Lực kéo, N	Cường độ bám dính, N/mm^2	
	Dài	Rộng		Từng mẫu	Trung bình
Trong điều kiện tiêu chuẩn					
Mẫu số 1	50	50	5178	2,07	2,06
Mẫu số 2	50	50	5123	2,05	
Mẫu số 3	50	50	5149	2,06	
Mẫu số 4	50	50	5167	2,07	
Mẫu số 5	50	50	5180	2,07	
Mẫu số 6	50	50	5111	2,04	
Sau khi ngâm trong nước					
Mẫu số 1	50	50	13343	5,34	5,33
Mẫu số 2	50	50	13321	5,33	
Mẫu số 3	50	50	13327	5,33	
Mẫu số 4	50	50	13340	5,34	
Mẫu số 5	50	50	13329	5,33	
Mẫu số 6	50	50	13329	5,33	
Sau khi lão hóa nhiệt					
Mẫu số 1	50	50	10036	4,01	4,02
Mẫu số 2	50	50	10034	4,01	
Mẫu số 3	50	50	10032	4,01	
Mẫu số 4	50	50	10035	4,01	
Mẫu số 5	50	50	10042	4,02	
Mẫu số 6	50	50	10047	4,02	
Sau chu kỳ tan chảy					

Mẫu số 1	50	50	8923	3,57	3,56
Mẫu số 2	50	50	8921	3,57	
Mẫu số 3	50	50	8798	3,52	
Mẫu số 4	50	50	8931	3,57	
Mẫu số 5	50	50	8890	3,56	
Mẫu số 6	50	50	8900	3,56	
Sau khi ngâm nước vôi					
Mẫu số 1	50	50	8278	3,31	3,31
Mẫu số 2	50	50	8277	3,31	
Mẫu số 3	50	50	8268	3,31	
Mẫu số 4	50	50	8267	3,31	
Mẫu số 5	50	50	8260	3,30	
Mẫu số 6	50	50	8254	3,30	
Sau khi tiếp xúc với nước clo					
Mẫu số 1	50	50	7979	3,19	3,15
Mẫu số 2	50	50	7867	3,15	
Mẫu số 3	50	50	7832	3,13	
Mẫu số 4	50	50	7916	3,17	
Mẫu số 5	50	50	7804	3,12	
Mẫu số 6	50	50	7812	3,12	

Độ chống thấm

Mẫu thử nghiệm	Kích thước			Kết quả	
	Dài	Rộng	Cao		Trung bình
Mẫu số 1	150	150	150	Không thấm	Không thấm
Mẫu số 2	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 3	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 4	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 5	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 6	150	150	150	Không thấm	

Ghi chú: Tất cả các mẫu đã thí nghiệm trên bong tách trong lớp vật liệu phủ

2. Khả năng tạo cầu: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	2,00	2,00
Mẫu số 2	2,00	
Mẫu số 3	2,00	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -5°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	3,68	3,67
Mẫu số 2	3,67	
Mẫu số 3	3,67	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -20°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	5,23	5,22
Mẫu số 2	5,21	
Mẫu số 3	5,23	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY CP TVKĐ XÂY DỰNG BÁCH KHOA, CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐD nhóm TN — Nguyễn Thanh Quang
Trưởng Phòng TN — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ
Giám Đốc — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú / Notice: Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

CHỨNG NHẬN & THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Ven Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 3 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363928262, 0986658802 or 0985881262
Email : bciccentral@gmail.com — Website : bcic.com.vn

Số : .../...-.../KQTN — PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM — Trang : .../...

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LỎNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR4- Vữa khô trộn sẵn chống thấm cho gạch block
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-4.HC5
Chỉ tiêu thử nghiệm	Cường độ bám dính; khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150kPa trong 7 ngày;
Phương pháp thử	BS EN 14891:2017
Yêu cầu kỹ thuật	BS EN 14891:2017(chi tiết xem tại mục II - Kết quả thử nghiệm)
Ngày nhận mẫu	10/09/2025
Ngày thí nghiệm	11/09/2025-11/10/2025

I. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Cường độ bám dính: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Kích thước mẫu kéo,mm		Lực kéo, N	Cường độ bám dính, N/mm²	
	Dài	Rộng		Từng mẫu	Trung bình
Trong điều kiện tiêu chuẩn					
Mẫu số 1	50	50	5174	2,07	2,06
Mẫu số 2	50	50	5120	2,05	
Mẫu số 3	50	50	5149	2,06	
Mẫu số 4	50	50	5117	2,05	
Mẫu số 5	50	50	5181	2,07	
Mẫu số 6	50	50	5112	2,04	
Sau khi ngâm trong nước					
Mẫu số 1	50	50	13321	5,33	5,31
Mẫu số 2	50	50	13314	5,33	
Mẫu số 3	50	50	13300	5,32	
Mẫu số 4	50	50	13278	5,31	
Mẫu số 5	50	50	13229	5,29	
Mẫu số 6	50	50	13224	5,29	
Sau khi lão hóa nhiệt					
Mẫu số 1	50	50	10032	4,01	4,01
Mẫu số 2	50	50	10025	4,01	
Mẫu số 3	50	50	10021	4,01	
Mẫu số 4	50	50	10017	4,01	
Mẫu số 5	50	50	10023	4,01	
Mẫu số 6	50	50	10032	4,01	
Sau chu kỳ tan chảy					

Mẫu số 1	50	50	8945	3,58	3,57
Mẫu số 2	50	50	8978	3,59	
Mẫu số 3	50	50	8798	3,52	
Mẫu số 4	50	50	8968	3,59	
Mẫu số 5	50	50	8894	3,56	
Mẫu số 6	50	50	8902	3,56	
Sau khi ngâm nước vôi					
Mẫu số 1	50	50	8264	3,31	3,30
Mẫu số 2	50	50	8270	3,31	
Mẫu số 3	50	50	8261	3,30	
Mẫu số 4	50	50	8257	3,30	
Mẫu số 5	50	50	8259	3,30	
Mẫu số 6	50	50	8245	3,30	
Sau khi tiếp xúc với nước clo					
Mẫu số 1	50	50	7976	3,19	3,14
Mẫu số 2	50	50	7864	3,15	
Mẫu số 3	50	50	7823	3,13	
Mẫu số 4	50	50	7916	3,17	
Mẫu số 5	50	50	7789	3,12	
Mẫu số 6	50	50	7804	3,12	

Độ chống thấm

Mẫu thử nghiệm	Kích thước			Kết quả	
	Dài	Rộng	Cao		Trung bình
Mẫu số 1	150	150	150	Không thấm	Không thấm
Mẫu số 2	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 3	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 4	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 5	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 6	150	150	150	Không thấm	

Ghi chú: Tất cả các mẫu đã thí nghiệm trên bong tách trong lớp vật liệu phủ

2. Khả năng tạo cầu: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	2,00	2,00
Mẫu số 2	2,00	
Mẫu số 3	2,00	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -5^0C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	3,61	3,59
Mẫu số 2	3,57	
Mẫu số 3	3,59	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -20^0C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	5,20	5,19
Mẫu số 2	5,19	
Mẫu số 3	5,19	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY CP TVKĐ XÂY DỰNG BÁCH KHOA,
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐĐ nhóm TN — Trưởng Phòng TN — Giám Đốc

Nguyễn Thanh Quang — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú / Notice : Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Ven Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 3 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363928262, 0986658802 or 0985881262
Email : bciccentral@gmail.com — Website : bcic.com.vn

Số : .../...-.../KQTN — PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM — Trang : .../...

CHỈ TIÊU CƠ LÝ BỘT BẢ TƯỜNG GỐC XI MĂNG POÓC LĂNG

Đơn vị yêu cầu	: Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	: Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	: VTR5- Bột matic chống thấm
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	: GOODVN98625-5.HC5
Ngày nhận mẫu	: 10/09/2025
Ngày thí nghiệm	: 11/09/2025 → 10/10/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / *RESULTS* :

STT *No*	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM *CHARACTERISTICS*	ĐƠN VỊ *UNIT*	KẾT QUẢ *TEST RESULTS*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *TEST METHODS*	YÊU CẦU *QUALITY LEVEL*
1	Độ mịn (Phần còn lại trên sàng 0,09 mm)	%	2,16	TCVN 7239:2014	≤ 3
2	Thời gian đông kết				
2,1	Bắt đầu	phút	127		≥ 110
2,2	Kết thúc	phút	234		≤ 450
3	Độ giữ nước	%	104,0		≥ 98
4	Độ cứng bề mặt	-	0,15		≥ 0.12
5	Cường độ bám dính ở điều kiện chuẩn	MPa	0,44		≥ 0.35
6	Cường độ bám dính sau khi ngâm nước 72h	MPa	0,32		≥ 0.25
7	Cường độ bám dính sau khi thử chu kỳ sốc nhiệt	MPa	0,37		-

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 10 năm 2025
CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐĐ thí nghiệm *Tested by* — TP thí nghiệm *Laboratory* — Giám đốc *Director*

Nguyễn Thanh Quang — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú/ Notice : *Mẫu do khách hàng cung cấp/ Testing sample delivered by client*
Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results are based on tested samples only.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Ven Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 3 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363928161, 0986688801 or 0985881363
Email : bciccentral@gmail.com — Website : bcic.com.vn

Số : .../...-.../KQTN — PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM — Trang : .../...

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LỎNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR7- Vữa khô trộn sẵn chống thấm ngược
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-6.HC5
Chỉ tiêu thử nghiệm	Cường độ bám dính; khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150kPa trong 7 ngày;
Phương pháp thử	BS EN 14891:2017
Yêu cầu kỹ thuật	BS EN 14891:2017(chi tiết xem tại mục II - Kết quả thử nghiệm)
Ngày nhận mẫu	10/09/2025
Ngày thí nghiệm	11/09/2025-11/10/2025

I. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Cường độ bám dính: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Kích thước mẫu kéo,mm		Lực kéo, N	Cường độ bám dính, N/mm²	
	Dài	Rộng		Từng mẫu	Trung bình
Trong điều kiện tiêu chuẩn					
Mẫu số 1	50	50	5056	2,02	2,01
Mẫu số 2	50	50	5021	2,01	
Mẫu số 3	50	50	5020	2,01	
Mẫu số 4	50	50	5014	2,01	
Mẫu số 5	50	50	5036	2,01	
Mẫu số 6	50	50	5044	2,02	
Sau khi ngâm trong nước					
Mẫu số 1	50	50	13214	5,29	5,28
Mẫu số 2	50	50	13190	5,28	
Mẫu số 3	50	50	13197	5,28	
Mẫu số 4	50	50	13198	5,28	
Mẫu số 5	50	50	13203	5,28	
Mẫu số 6	50	50	13205	5,28	
Sau khi lão hóa nhiệt					
Mẫu số 1	50	50	9988	4,00	3,99
Mẫu số 2	50	50	9945	3,98	
Mẫu số 3	50	50	9978	3,99	
Mẫu số 4	50	50	9989	4,00	
Mẫu số 5	50	50	9997	4,00	
Mẫu số 6	50	50	9998	4,00	
Sau chu kỳ tan chảy					

CHỨNG NHẬN & THỬ NGHIỆM

Mẫu số 1	50	50	8878	3,55	3,54
Mẫu số 2	50	50	8867	3,55	
Mẫu số 3	50	50	8774	3,51	
Mẫu số 4	50	50	8921	3,57	
Mẫu số 5	50	50	8880	3,55	
Mẫu số 6	50	50	8845	3,54	
Sau khi ngâm nước vôi					
Mẫu số 1	50	50	8243	3,30	3,29
Mẫu số 2	50	50	8220	3,29	
Mẫu số 3	50	50	8261	3,30	
Mẫu số 4	50	50	8217	3,29	
Mẫu số 5	50	50	8203	3,28	
Mẫu số 6	50	50	8216	3,29	
Sau khi tiếp xúc với nước clo					
Mẫu số 1	50	50	7800	3,12	3,13
Mẫu số 2	50	50	7864	3,15	
Mẫu số 3	50	50	7823	3,13	
Mẫu số 4	50	50	7900	3,16	
Mẫu số 5	50	50	7789	3,12	
Mẫu số 6	50	50	7804	3,12	

Độ chống thấm

Mẫu thử nghiệm	Kích thước			Kết quả	
	Dài	Rộng	Cao		Trung bình
Mẫu số 1	150	150	150	Không thấm	Không thấm
Mẫu số 2	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 3	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 4	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 5	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 6	150	150	150	Không thấm	

Ghi chú: Tất cả các mẫu đã thí nghiệm trên bong tách trong lớp vật liệu phủ

2. Khả năng tạo cầu: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	2,00	2,00
Mẫu số 2	2,01	
Mẫu số 3	2,00	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -5°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	3,57	3,56
Mẫu số 2	3,57	
Mẫu số 3	3,54	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -20°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	5,20	5,21
Mẫu số 2	5,21	
Mẫu số 3	5,23	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY CP TVKĐ XÂY DỰNG BÁCH KHOA, CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐD nhóm TN — Nguyễn Thanh Quang | Trưởng Phòng TN — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ | Giám Đốc — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú / Notice: Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Ven Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 2 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363920162, 0986658807 or 0905881262
Email : bciccentral@gmail.com Website : bcic.com.vn

Số : [illegible] HQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang : [illegible]

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VỮA XI MĂNG KHÔ TRỘN SẴN KHÔNG CO

Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất : Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu : VTR6- Vữa rót không co ngót mác cao
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong : GOODVN98625-7.HC5
Ngày nhận mẫu - *Date of received* : 10/09/2025
Ngày thí nghiệm - *Date of tested* : 11/09/2025 → 10/10/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM / *RESULTS* :

STT *No*	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM *CHARACTERISTICS*	ĐƠN VỊ *UNIT*	KẾT QUẢ *TEST RESULTS*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *EST METHODS*	YÊU CẦU *QUALITY LEVEL*
1	Độ chảy,	mm	212,00	TCVN 9204:2012	≥ 200
2	Độ chảy sau 30 phút	mm	191,00		≥ 180
3	Độ tách nước	%			8
4	Tốc độ phát triển cường độ chịu nén	%			
	+ 1 ngày		35,7		≥ 35
	+ 3 ngày		53,6		≥ 50
	+ 7 ngày		78,4		≥ 75
	+ 28 ngày		112,7		≥ 100
5	Thay đổi chiều cao cột vữa tại lúc kết thúc đông kết so với chiều cao ban đầu	%			
	+ Tối đa		+2,3		+4
	+ Tối thiểu				0
6	Thay đổi chiều dài mẫu vữa đóng rắn ở các tuổi 1 ngày	mm/m			
	+ Tối đa		+2,8		+3
	+ Tối thiểu				0
7	Thay đổi chiều dài mẫu vữa đóng rắn ở các tuổi 3 ngày	mm/m			
	+ Tối đa		+1,7		+3
	+ Tối thiểu				0
8	Thay đổi chiều dài mẫu vữa đóng rắn ở các tuổi 7 ngày	mm/m			
	+ Tối đa		+1,9		+3
	+ Tối thiểu				0
9	Thay đổi chiều dài mẫu vữa đóng rắn ở các tuổi 14 ngày	mm/m			
	+ Tối đa		+1,9		+3
	+ Tối thiểu				0
10	Thay đổi chiều dài mẫu vữa đóng rắn ở các tuổi 28 ngày	mm/m			
	+ Tối đa		+2,1		+3
	+ Tối thiểu				0

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 10 năm 2025
CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐD thí nghiệm *Tested by* — Nguyễn Thanh Quang | TP thí nghiệm *Laboratory* — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ | Giám đốc *Director* — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú/Notice : *Mẫu do khách hàng cung cấp/ Testing sample delivered by client*
Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results are based on tested samples only

---

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Ven Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 2 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363920162, 0986658807 or 0905881262
Email : bciccentral@gmail.com Website : bcic.com.vn

Số : [illegible] HQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang : [illegible]

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LỎNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR20- Chống thấm gốc xi măng 2 thành phần
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-8.HC5
Chỉ tiêu thử nghiệm	Cường độ bám dính; khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150kPa trong 7 ngày;
Phương pháp thử	BS EN 14891:2017
Yêu cầu kỹ thuật	BS EN 14891:2017(chi tiết xem tại mục II - Kết quả thử nghiệm)
Ngày nhận mẫu	10/09/2025
Ngày thí nghiệm	11/09/2025-11/10/2025

I. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Cường độ bám dính: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Kích thước mẫu kéo,mm		Lực kéo, N	Cường độ bám dính, N/mm²	
	Dài	Rộng		Từng mẫu	Trung bình
Trong điều kiện tiêu chuẩn					
Mẫu số 1	50	50	7680	3,07	3,08
Mẫu số 2	50	50	7714	3,09	
Mẫu số 3	50	50	7698	3,08	
Mẫu số 4	50	50	7694	3,08	
Mẫu số 5	50	50	7703	3,08	
Mẫu số 6	50	50	7700	3,08	
Sau khi ngâm trong nước					
Mẫu số 1	50	50	13476	5,39	5,40
Mẫu số 2	50	50	13489	5,40	
Mẫu số 3	50	50	13512	5,40	
Mẫu số 4	50	50	13504	5,40	
Mẫu số 5	50	50	13480	5,39	
Mẫu số 6	50	50	13483	5,39	
Sau khi lão hóa nhiệt					
Mẫu số 1	50	50	10078	4,03	4,03
Mẫu số 2	50	50	10084	4,03	
Mẫu số 3	50	50	10081	4,03	
Mẫu số 4	50	50	10077	4,03	
Mẫu số 5	50	50	10064	4,03	
Mẫu số 6	50	50	10043	4,02	
Sau chu kỳ tan chảy					

Mẫu số 1	50	50	8945	3,58	3,57
Mẫu số 2	50	50	8921	3,57	
Mẫu số 3	50	50	8879	3,55	
Mẫu số 4	50	50	8904	3,56	
Mẫu số 5	50	50	8912	3,56	
Mẫu số 6	50	50	8936	3,57	
Sau khi ngâm nước vôi					
Mẫu số 1	50	50	8244	3,30	3,29
Mẫu số 2	50	50	8253	3,30	
Mẫu số 3	50	50	8247	3,30	
Mẫu số 4	50	50	8216	3,29	
Mẫu số 5	50	50	8226	3,29	
Mẫu số 6	50	50	8234	3,29	
Sau khi tiếp xúc với nước clo					
Mẫu số 1	50	50	7857	3,14	3,15
Mẫu số 2	50	50	7864	3,15	
Mẫu số 3	50	50	7869	3,15	
Mẫu số 4	50	50	7900	3,16	
Mẫu số 5	50	50	7878	3,15	
Mẫu số 6	50	50	7867	3,15	

Độ chống thấm

Mẫu thử nghiệm	Kích thước			Kết quả	
	Dài	Rộng	Cao		Trung bình
Mẫu số 1	150	150	150	Không thấm	Không thấm
Mẫu số 2	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 3	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 4	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 5	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 6	150	150	150	Không thấm	

Ghi chú: Tất cả các mẫu đã thí nghiệm trên bong tách trong lớp vật liệu phủ

2. Khả năng tạo cầu: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	2,03	2,03
Mẫu số 2	2,03	
Mẫu số 3	2,04	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -5°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	3,57	3,58
Mẫu số 2	3,59	
Mẫu số 3	3,57	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -20°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	5,21	5,22
Mẫu số 2	5,21	
Mẫu số 3	5,23	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY CP TVKĐ XÂY DỰNG BÁCH KHOA, CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐD nhóm TN — Nguyễn Thanh Quang | Trưởng Phòng TN — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ | Giám Đốc — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú / Notice: Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

CHỨNG NHẬN & THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Yên Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 2 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363930262, 0984658802 or 0985881361
Email : bcicentral@gmail.com Website : bcic.com.vn

Số : .../KQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang : .../...

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM SƠN TƯỜNG DẠNG NHŨ TƯƠNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR8- Sơn lót gốc nước Primer PU100
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-9.HC5
N.Nhận mẫu	10/09/2025
N.Thí nghiệm	11/09/2025 → 11/10/2025

I. KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM

STT	Chỉ tiêu thí nghiệm	Phương pháp thử	Kết quả	Yêu cầu kỹ thuật TCVN 8652:2020
1	Màu sắc		Như mẫu chuẩn	Như mẫu chuẩn
2	Trạng thái sơn trong thùng chứa	TCVN 8653-1:2012	Sơn đồng nhất, ko có cục vón cứng	Sơn đồng nhất, ko có cục vón cứng
3	Đặc tính thi công		Dễ dàng quét 2 lớp	Dễ dàng quét 2 lớp
4	Độ ổn định ở nhiệt độ thấp(-5°C)		Ko biến chất	Ko biến chất
5	Ngoại quan màng sơn		Ko có biểu hiện khác thường trên bề mặt màng sơn	Ko có biểu hiện khác thường trên bề mặt màng sơn
6	*Thời gian khô, h, không lớn hơn*	TCVN 2096:2008		
	Khô bề mặt		*14 phút*	*≤ 1*
	Khô hoàn toàn		*135 phút*	*≤ 3*
7	*Độ mịn, mm, không lớn hơn*	TCVN 2091:2008	*11,2*	*≤ 30*
8	*Độ phủ, g/m2, ko lớn hơn*	TCVN 2095:2008	*128*	-
9	*Độ bền nước, h, ko nhỏ hơn*	TCVN 8653-2:2012	*245*	*≥ 96*
10	*Độ bền kiềm, h, ko nhỏ hơn*	TCVN 8653-3:2012	*147*	*≥ 48*
11	*Độ rửa trôi, chu kỳ, ko nhỏ hơn*	TCVN 8653-4:2012	*456*	-
12	*Độ bền chu kỳ nóng lạnh, chu kỳ, ko nhỏ hơn*	TCVN 8653-5:2012	*53*	-

Đà Nẵng, Ngày 11 tháng 10 năm 2025
CÔNG TY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA, CN MIỀN TRUNG

Người thí nghiệm — TP thí nghiệm — Giám đốc

XD LAS262

Nguyễn Thanh Quang — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú/ Notes : 1. Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thí nghiệm
2. Các thông tin về mẫu, tên công trình, tên khách hàng, hạng mục do khách hàng cung cấp

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Yên Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 2 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363930262, 0984658802 or 0985881361
Email : bcicentral@gmail.com Website : bcic.com.vn

Số : .../KQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang : .../...

KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM SƠN TƯỜNG DẠNG NHŨ TƯƠNG

Đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất : Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu : VTR9 Sơn chống thấm gốc Polyurethane-Acrylic cải tiến phân tán 1 thành phần PU900
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong : GOODVN98625-10.HC5
Ngày nhận mẫu : 10/09/2025
Ngày thí nghiệm : 11/09/2025 → 11/10/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM :

STT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	YÊU CẦU TCVN 9065:2012
1	Độ mịn	µm	29,5	TCVN 2091:2015	≤ 35
2	Độ nhớt quy ước	s	32,0	TCVN 2092:2013	20 -> 40
3	Độ phủ	g/m²	95,2	TCVN 2095:1993	≤ 140
4	Hàm lượng chất không bay hơi	%	62,0	TCVN 2093:1993	≥ 50
5	Thời gian khô			TCVN 6557:2000	
	- Khô bề mặt.	h	4,5		≤ 12
	- Khô hoàn toàn.	h	32,0		≤ 48
6	Độ bền uốn	mm	4,1	TCVN 2099:2013	≤ 1
7	Độ bám dính của màng sơn trên nền vữa	điểm	1,0	TCVN 2097:2015	≤ 2
8	Độ chịu nhiệt	°C	85,0	TCVN 6557:2000	≥ 70
9	Độ xuyên nước	h	26,0	TCVN 6557:2000	≥ 24
10	Độ bền lâu	Chu kỳ	33,0	TCVN 6557:2000	≥ 30

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY CP TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

ĐD thí nghiệm — TP thí nghiệm — Giám đốc

XD LAS262

Nguyễn Thanh Quang — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú: *Mẫu do khách hàng cung cấp*
Kết quả thí nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG BÁCH KHOA - CHI NHÁNH MIỀN TRUNG
PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG , LAS-XD262
VPC : Lô 47-B1.53 Khu Đô Thị Sinh Thái Yên Sông - Phường Hòa Xuân - Quận Cẩm Lệ - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : 65 - Nguyễn Trung Trực - Phường Nại Hiên Đông - Quận Sơn Trà - Thành Phố Đà Nẵng
ĐC PTN : Lô 2 - Phân Khu CN Sài Gòn - Dung Quất, KKT Dung Quất - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi
Hotline : 02363930262, 0984658802 or 0985881361
Email : bcicentral@gmail.com Website : bcic.com.vn

Số : .../KQTN | PHIẾU KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM | Trang : .../...

CHỈ TIÊU CƠ LÝ VẬT LIỆU CHỐNG THẤM DẠNG LỎNG

Đơn vị yêu cầu	Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia GOOD
Cơ sở sản xuất	Công ty TNHH Kim Toàn Phát
Tên mẫu	VTR 10 sơn chống thấm màu 1 thành phần Acrylic PU668
Ký hiệu mẫu/ Tem niêm phong	GOODVN98625-11.HC5
Chỉ tiêu thử nghiệm	Cường độ bám dính; khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường; độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 150kPa trong 7 ngày;
Phương pháp thử	BS EN 14891:2017
Yêu cầu kỹ thuật	BS EN 14891:2017(chi tiết xem tại mục II - Kết quả thử nghiệm)
Ngày nhận mẫu	10/09/2025
Ngày thí nghiệm	11/09/2025-11/10/2025

I. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Cường độ bám dính: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Kích thước mẫu kéo,mm		Lực kéo, N	Cường độ bám dính, N/mm²	
	Dài	Rộng		Từng mẫu	Trung bình
Trong điều kiện tiêu chuẩn					
Mẫu số 1	50	50	7678	3,07	3,07
Mẫu số 2	50	50	7710	3,08	
Mẫu số 3	50	50	7664	3,07	
Mẫu số 4	50	50	7659	3,06	
Mẫu số 5	50	50	7704	3,08	
Mẫu số 6	50	50	7707	3,08	
Sau khi ngâm trong nước					
Mẫu số 1	50	50	13432	5,37	5,38
Mẫu số 2	50	50	13412	5,36	
Mẫu số 3	50	50	13446	5,38	
Mẫu số 4	50	50	13478	5,39	
Mẫu số 5	50	50	13459	5,38	
Mẫu số 6	50	50	13450	5,38	
Sau khi lão hóa nhiệt					
Mẫu số 1	50	50	10047	4,02	4,01
Mẫu số 2	50	50	10039	4,02	
Mẫu số 3	50	50	10007	4,00	
Mẫu số 4	50	50	10037	4,01	
Mẫu số 5	50	50	10046	4,02	
Mẫu số 6	50	50	10021	4,01	
Sau chu kỳ tan chảy					

Mẫu số 1	50	50	8942	3,58	3,56
Mẫu số 2	50	50	8904	3,56	
Mẫu số 3	50	50	8877	3,55	
Mẫu số 4	50	50	8904	3,56	
Mẫu số 5	50	50	8912	3,56	
Mẫu số 6	50	50	8932	3,57	
Sau khi ngâm nước vôi					
Mẫu số 1	50	50	8237	3,29	3,29
Mẫu số 2	50	50	8253	3,30	
Mẫu số 3	50	50	8221	3,29	
Mẫu số 4	50	50	8216	3,29	
Mẫu số 5	50	50	8218	3,29	
Mẫu số 6	50	50	8210	3,28	
Sau khi tiếp xúc với nước clo					
Mẫu số 1	50	50	7857	3,14	3,15
Mẫu số 2	50	50	7862	3,14	
Mẫu số 3	50	50	7867	3,15	
Mẫu số 4	50	50	7887	3,15	
Mẫu số 5	50	50	7878	3,15	
Mẫu số 6	50	50	7867	3,15	

Độ chống thấm

Mẫu thử nghiệm	Kích thước			Kết quả	
	Dài	Rộng	Cao		Trung bình
Mẫu số 1	150	150	150	Không thấm	Không thấm
Mẫu số 2	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 3	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 4	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 5	150	150	150	Không thấm	
Mẫu số 6	150	150	150	Không thấm	

Ghi chú: Tất cả các mẫu đã thí nghiệm trên bong tách trong lớp vật liệu phủ

2. Khả năng tạo cầu: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	2,02	2,01
Mẫu số 2	2,01	
Mẫu số 3	2,01	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -5°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	3,57	3,57
Mẫu số 2	3,57	
Mẫu số 3	3,57	

Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện -20°C: Phương pháp thử theo BS EN 14891:2017

Mẫu thử nghiệm	Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường,mm	
	Từng mẫu	Trung bình
Mẫu số 1	5,20	5,20
Mẫu số 2	5,21	
Mẫu số 3	5,2	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2025
CTY CP TVKĐ XÂY DỰNG BÁCH KHOA,
CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

Bộ phận TN — Trưởng Phòng TN — Giám Đốc

XD LAS262

Nguyễn Thanh Quang — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ — Nguyễn Khắc Hoàng Vũ

Ghi chú / Notice : Mẫu do khách hàng cung cấp, kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử.

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

VICTORY®

Chống thấm hoàn hảo, bảo vệ ngôi nhà!

Văn Phòng Victory

KHU VỰC MIỀN BẮC

- NPP Tân Đình Phát - Bắc Ninh
- NPP Giải Pháp Chống Thấm Ninh Bình

KHU VỰC MIỀN TRUNG

- NPP Thắng Vân - Thanh Hoá
- NPP Valenta - Nghệ An
- NPP Tiến Đạt - Hà Tĩnh
- NPP Nam Hải - Quảng Trị
- NPP AMC - Huế
- NPP An Thịnh Nam - Đà Nẵng
- NPP Đức Lai - Đà Nẵng
- NPP An Hải - Đà Nẵng
- NPP Lâm Thành Phát - Quảng Ngãi
- NPP Khánh Nhi - Đắk Lắk
- NPP Ngọc Phúc - Đắk Lắk
- NPP Đặng Nguyễn - Khánh Hoà
- NPP Trung - Lâm Đồng

KHU VỰC MIỀN NAM

- NPP Valenta - Hồ Chí Minh
- NPP Dương Hoa - An Giang

Hotline: 0766.7777.48 - 0934.85.82.86 | Website: chongthamvictory.com | Email: info@victoryvn.com

CÔNG TY TNHH KIM TOÀN PHÁT

VP: Lô 46 - 47 đường Võ Chí Công, P.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng
Hotline: 0766.7777.48 - 0934.85.82.86
Website: www.chongthamvictory.com
Email: infor@victoryvn.com

VICTORY®
Chống thấm hoàn hảo, bảo vệ ngôi nhà!